**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: GDCD LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | ***Số CH*** | | ***Thời gian (phút)*** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |
| 1 | **Công dân với các quyền tự do cơ bản** | 1. Công dân với các quyền tự do cơ bản | 6 | 4.5 | 6 | 7.5 | 1 | 10 | 1 | 8 | 11 | 2 | 14.75 | **40** |
| 2 | **Công dân với các quyền dân chủ** | 2. Công dân với các quyền dân chủ | 10 | 7.5 | 6 | 7.5 | 17 | 30,25 | **60** |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | **12** | **15** | **1** | **10** | **1** | **8** | **28** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **70** | **30** |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Công dân với các quyền tự do cơ bản** | **Công dân với các quyền tự do cơ bản** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận.  - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng  và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của  công dân  **Vận dụng:**  Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân | 6 | 6 | 1\* | 1\*\* |
| **2** | **Công dân với các quyền dân chủ** | **Công dân với các quyền dân chủ** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo.  - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân.  **Vận dụng cao:**  - Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân | 10 | 6 |  |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **1** | **1** |